

Bản án số: **08/2023/HS-ST**

Ngày: 08-3-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Phong Hiếu**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lê Văn Tám**;
2. Ông **Đặng Thế Ứng**.

- Thư ký phiên tòa: Ông **Phạm Văn Nhân** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trần Quốc Vương** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Đỗ Thành L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1985, tại tỉnh Tiền Giang;

- Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang;
- Nghề nghiệp: Tài xế;
- Trình độ văn hoá (học vấn): 09/12;
- Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
- Con ông Đỗ Thành L và bà Nguyễn Thị N;
- Bị cáo có vợ là Trần Thị Ái T và con là Đỗ Ái L;
- Tiền án: Không có;
- Tiền sự: Không có;

- Đặc điểm nhân thân: Ngày 23/6/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, tỉnh Long An ra quyết định khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản. Ngày 02/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 01

năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 98/2022/HSST. Thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022;

- Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm Công an huyện Bến Lức từ ngày 16/6/2022. Hiện nay, bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Xuyên Mộc, thuộc Tổng cục VIII - Bộ Công an;

- Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* Anh **Trần Trọng N**, sinh năm 2003; (có mặt)

Địa chỉ: Ấp H, xã T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Chị **Trần Thị Ái T**, sinh năm 1986; (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo lời khai của Đỗ Thành L, sinh năm 1985, thường trú ấp T, xã B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang: L và Nguyễn Hoàng H, sinh năm 1977, thường trú ấp Q, xã P, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai là bạn bè. Ngày 12/6/2022, L thuê xe ô tô 04 chỗ, nhãn hiệu Toyota, loại Vios, có màu sơn đỏ, mang biển kiểm soát số 51H-982.94 để chở H đến thị xã Cai Lậy để tìm xe ba gác trộm cắp. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 13/6/2022, khi đến đường Võ Việt Tân, thuộc khu phố X, phường Y, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang thấy xe mô tô ba bánh mang biển kiểm soát số 60Y2-3598 của anh Trần Trọng N, sinh năm 2003, thường trú ấp H, xã T, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đang đậu trước nhà trọ, có khóa xích xe. H kêu L ở trên xe ô tô cảnh giới nếu có người thì nhả đèn pha để báo hiệu, còn H thì xuống để lấy trộm xe. Do xe không khởi động được nên H và L bàn bạc dùng xe ô tô để kéo xe ba bánh. L lấy dây dù trong cốp xe ô tô, buộc 1 đầu vào xe ba bánh, 1 đầu vào xe ô tô. H ngồi trên xe ba bánh, L điều khiển xe ô tô kéo xe ba bánh đến khu đất trống cặp xây xống Thanh Phong, tọa lạc khu phố T, phường N, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Do xe không thể nổ máy nên cả hai cùng về thành phố Hồ Chí Minh để mua cục máy khác đến thay lắp vào xe ba bánh. Sau đó, H điều khiển xe ba bánh về thành phố Hồ Chí Minh bán và chia cho L số tiền là 1.000.000 đồng. L đưa cho vợ là chị Trần Thị Ái T, sinh năm 1989, tạm trú ấp T, xã B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang số tiền là 500.000 đồng để mua sữa cho con, số tiền còn lại L tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 05 giờ ngày 13/6/2022 anh N phát hiện mất xe nên trình báo. Đến ngày 16/6/2022, L bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, tỉnh Long An bắt về hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Bến Lức, tỉnh Long An và đã khai nhận hành vi trộm cắp nêu trên.

* Vật chứng thu giữ được bao gồm:

- 01 đoạn dây xích kim loại dài 180cm;

- 02 đoạn dây xích kim loại dài 110cm.

* Về kết quả định giá tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt: Tại Kết luận định giá tài sản số 52/KL-HĐĐGTS ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy định giá: 01 (một) xe mô tô ba bánh, nhãn hiệu Yinxiang, có màu sơn xanh, mang biển kiểm soát số 60Y2-3598 trị giá 5.100.000 đồng.

* Về xử lý vật chứng trong quá trình điều tra: Không.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Trần Trọng N yêu cầu bị cáo Đỗ Thành L bồi thường số tiền 5.100.000 đồng.

* Cáo trạng số 75/CT-VKSTXCL ngày 11 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố bị cáo Đỗ Thành L để xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

* *Tại phiên tòa:*

1. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang giữ quyền công tố, trình bày tranh luận và luận tội:

- Giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Đỗ Thành L, ngoài ra còn phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

- Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố bị cáo Đỗ Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Áp dụng Điều 32, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đỗ Thành L từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

+ Áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng hợp hình phạt của hai bản án.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

. Tịch thu và tiêu hủy đối với 01 đoạn dây xích kim loại dài 180cm và 02 đoạn dây xích kim loại dài 110cm.

+ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Thành L phải bồi thường cho bị hại Trần Trọng N số tiền là 5.100.000 đồng.

2. Bị hại anh Trần Trọng N tại phiên tòa đề nghị bị cáo Đỗ Thành L bồi thường số tiền là 5.100.000 đồng theo giá mà Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thị xã Cai Lậy đã kết luận.

3. Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố. Đồng thời, bị cáo không có ý kiến gì về việc xử lý vật chứng, yêu cầu bồi thường thiệt

hại, cũng như mức bồi thường thiệt hại và tự nguyện nộp thay số tiền 500.000 đồng thu lợi bất chính cho chị Trần Thị Ái T.

4. Ý kiến tranh luận của bị cáo:

- Không có ý kiến và thống nhất đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa;

- Bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại số tiền là 5.100.000 đồng.

5. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã ăn năn, hối hận về hành vi của mình. Xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm về đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng trong điều tra, truy tố, xét xử:

- Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát thu thập là hợp pháp.

- Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, do vậy hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị Ái T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, trong quá trình điều tra chị Trần Thị Ái T đã cung cấp đầy đủ lời khai và việc vắng mặt của chị T tại phiên tòa không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo Đỗ Thành L tại phiên tòa hôm nay cho thấy: Khoảng 01 giờ, ngày 13/6/2022, tại khu phố X, phường Y, thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, Đỗ Thành L cùng một đối tượng khác chưa xác định được danh tính đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh Trần Trọng N 01 (một) xe mô tô ba bánh, nhãn hiệu Yinxiang, có màu sơn xanh, mang biển kiểm soát số 60Y2-3598, trị giá 5.100.000 đồng để đem đi bán nhằm lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[3.2] Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thành L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp lời khai của những người liên quan, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đỗ Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1

Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Thành L với tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.3] Hành vi phạm tội của bị cáo là xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đã thành niên, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt của người dân nhưng do vụ lợi cá nhân nên bất chấp thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do đó cần phải được xử lý nghiêm thì mới đủ tác dụng phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên cần được xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3.5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[3.6] Về đặc điểm nhân thân của bị cáo: Ngày 23/6/2022, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bến Lức, tỉnh Long An ra quyết định khởi tố bị can về tội trộm cắp tài sản. Ngày 02/12/2022, bị Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản theo Bản án số 98/2022/HSST. Tuy rằng bị cáo tại thời điểm phạm tội là chưa có tiền án, tiền sự nhưng Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo đã thực hiện nhiều lần về hành vi trộm cắp tài sản điều này chứng tỏ bị cáo có thái độ xem thường pháp luật vì vậy cần lượng hình đối với bị cáo một mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.7] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và đặc điểm nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cộng đồng xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại anh Trần Trọng N yêu cầu bị cáo Đỗ Thành L bồi thường thiệt hại với mức bồi thường là 5.100.000 đồng.

- Xét thấy, yêu cầu bồi thường của bị hại là phù hợp theo quy định của pháp luật tại các Điều 584 và Điều 585 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tại phiên tòa bị cáo

Đỗ Thành L thống nhất về mức bồi thường và đồng ý bồi thường thiệt hại cho bị hại nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với các vật chứng là 01 đoạn dây xích kim loại dài 180cm và 02 đoạn dây xích kim loại dài 110cm đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên cần tịch thu và tiêu hủy;

Các vật chứng hiện do cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/02/2023.

[7] Về biện pháp tư pháp:

Quá trình điều tra xác định bị cáo đã bán tài sản chiếm đoạt được và thu lợi được một khoản tiền. Cá nhân bị cáo thu lợi được số tiền là 1.000.000 đồng, bị cáo khai nhận đã đưa cho vợ là Trần Thị Ái T số tiền là 500.000 đồng, số tiền 500.000 đồng còn lại thì tiêu xài hết. Xét thấy, đây là số tiền thu lợi bất chính nên cần buộc bị cáo L và chị Trần Thị Ái T nộp lại để tịch thu sung vào ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo tự nguyện nộp thay cho chị Trần Thị Ái T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về các vấn đề khác trong vụ án:

- Bị cáo Đỗ Thành L khai nhận cùng với Nguyễn Hoàng H bàn bạc việc thuê xe ô tô đi trộm cắp tài sản, H là người thực hiện việc lấy trộm xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-3599, nhưng quá trình điều tra H không thừa nhận. Ngoài lời khai của L không có chứng cứ nào khác chứng minh nên không có căn cứ quy kết H đồng phạm với L về tội trộm cắp tài sản. Đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy tiếp tục điều tra làm rõ để xác định danh tính của đối tượng thực hiện hành vi phạm tội cùng với L và xử lý sau.

- Chị Trần Thị Ái T có hành vi nhận số tiền 500.000 đồng của L. Tuy nhiên, chị T không biết đây là tài sản do L phạm tội mà có nên hành vi của chị T không cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

- Đối với xe ô tô 04 chỗ, nhãn hiệu Toyota, loại Vios, có màu sơn đỏ, mang biển kiểm soát 51H-982.94 là thuộc quyền sở hữu của Công ty Cổ phần tập đoàn Vsetgroup nhưng đã bàn giao cho Hợp tác xã dịch vụ vận tải Gia Khang quản lý và khai thác sử dụng. Phía Hợp tác xã khi cho Đỗ Thành L thuê xe thì không biết L sử dụng xe trên vào mục đích phạm tội nên không có dấu hiệu của tội phạm.

[9] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang là phù hợp toàn bộ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[10] Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điều 32, 38, 46, 47, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 56, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điều 106, 135, 136, 290, 292, 299, 326, 327, 331, 333 và Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đỗ Thành L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo **Đỗ Thành L 01 (một) năm tù.**

- Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 98/2022/HSST ngày 02/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là **02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 16/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu và tiêu hủy đối với:

+ 01 đoạn dây xích kim loại dài 180cm;

+ 02 đoạn dây xích kim loại dài 110cm.

Vật chứng hiện đang do cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/02/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Đỗ Thành L phải bồi thường thiệt hại cho bị hại anh Trần Trọng N với số tiền là 5.100.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Trần Trọng N cho đến khi thi hành án xong, bị cáo Đỗ Thành L còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Đỗ Thành L nộp vào ngân sách nhà nước số tiền thu lợi bất chính là 1.000.000 đồng.

5. Về án phí: Bị cáo Đỗ Thành L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm với số tiền là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm với số tiền là 300.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Đỗ Thành L và bị hại anh Trần Trọng N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Trần Thị Ái T có quyền kháng cáo trong thời hạn

15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục THADS thị xã Cai Lậy;
- Công an thị xã Cai Lậy;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Phong Hiếu